TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12/7/2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thanh Tùng.

2. Bà Trần Thị Sáu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hanh -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 06 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị Th, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã BN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: Anh Ngô Đình Kh, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã BN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Kh vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lương Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Th và anh Ngô Đình Kh qua tìm hiểu tự nguyện đã đăng ký kết hôn đầu năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã BN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau tại thôn ĐT, xã BN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 02/2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính

cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị và anh Kh sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị xin ly hôn với anh Ngô Đình Kh.

Về con chung: Chị và anh Kh không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Ngô Đình Kh đến Tòa án để giải quyết việc chị Th đề nghị ly hôn nhưng anh Kh đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh Kh vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn ĐT, xã BN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của ông Ngô Đình B (bố đẻ của anh Ngô Đình Kh) thì chị Th và anh Kh đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Th, anh Kh chung sống tại thôn ĐT, xã BN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn được một thời gian thì chị Th và anh Kh phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên xảy ra cãi chửi nhau, chị Th và anh Kh sống ly thân từ năm 2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Anh Kh hiện nay đi làm ăn xa, thi thoảng anh Kh có về thăm gia đình, do anh Kh không cho gia đình biết địa chỉ cụ thể nơi làm việc nên ông không cung cấp được cho Tòa án. Ông là người trực tiếp nhận Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án huyện Chiêm Hóa và ông đã thông báo cho anh Kh biết việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa chị Th và anh Kh. Do anh Kh đi làm ăn không thể về giải quyết vụ án, quan điểm của anh Kh là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Ly hôn"* của chị Lương Thị Th: Cho chị Lương Thị Th được ly hôn với anh Ngô Đình Kh.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lương Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Lương Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Ngô Đình Kh có hộ khẩu thường trú tại thôn ĐT, xã BN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, anh Ngô Đình Kh có hộ khẩu thường trú tại thôn ĐT, xã BN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh Kh đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ nên hiện tại không rõ anh Kh đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gia đình anh Kh đã thông báo cho anh Kh nhưng anh Kh vẫn không về và cũng không thông báo địa chỉ nơi ở và nơi làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tống đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn anh Ngô Đình Kh vẫn vắng mặt lần thứ hai, chị Lương Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Th và anh Ngô Đình Kh có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 01/02/2021 tại Ủy ban nhân dân xã BN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Kết quả xác minh tại thôn ĐT, xã BN, huyện Chiêm Hóa cho thấy: Chị Th và anh Kh kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau, chị Th và anh Kh sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng chị Th, anh Kh thực tế đã không tồn tại từ năm 2022; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Th cần xử cho chị Th được ly hôn với anh Ngô Đình Kh.

[2.2] Về con chung, tài sản và nợ chung: Chị Th xác định không có, không yêu cầu giải quyết, do vậy không đề cập xem xét.

[3] *Về án phí:* Căn cứ vào các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lương Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Ngô Đình Kh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Ly hôn"* của chị Lương Thị Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị Th được ly hôn với anh Ngô Đình Kh.

- Về án phí: Chị Lương Thị Th phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2021/0006114 ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa nay được chuyển thành tiền án phí. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Ngô Đình Kh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã BN;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã k ý)

Lương Thị Huệ